

Bản án số: 86/2017/HSST
Ngày: 25/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
2. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2017, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 18/07/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/QĐXX-ST ngày 04/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc V; Tên gọi khác: không; sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ 48, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án; tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; gia đình có 06 anh, chị em; bị cáo là có thứ năm; có vợ là Trần Thị Ch, sinh năm 1972; vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 1998).

Bị cáo hiện tại ngoại, không bị giam giữ ngày nào. Có mặt.

*** Người bị hại:**

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (Ông Tiến ủy quyền cho bà Lưu Thị Mai tham gia tố tụng tại phiên tòa).

+ Bà Lưu Thị M, sinh năm 1968. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều trú quán: TDP Đồng Tâm, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lưu Thị Kh, sinh năm 1965; trú quán: xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lộc Văn T, sinh năm 1990; trú quán: xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; trú quán: TDP Đồng Tâm, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20^h 30' ngày 30/3/2017, bà Lưu Thị M (sinh năm 1968, địa chỉ: TDP Đồng Tâm, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và quần chúng nhân dân phát hiện Nguyễn Ngọc V đang chở cánh cổng sắt vừa bị tháo dỡ khỏi cổng của gia đình bà Mai bằng xe mô tô đi tiêu thụ. Công an phường Bãi Bông đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe cải tiến bằng khung sắt, 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, màu sơn đỏ đen (đã cũ) không có biển kiểm soát; 02 cánh cổng sắt (loại sắt hộp), mỗi cánh cổng dài 2,4m, chiều rộng 1,26m; 01 kim cộng lực cán dài 70cm; 01 xà beng bằng sắt dài 1,4m; một khóa chống cắt nhãn hiệu Việt tiếp màu trắng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Ngọc V khai nhận: Trước đây V là bảo vệ cho công ty Hoàng Minh, địa chỉ: phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Khoảng 16 giờ ngày 30/3/2017, V đến nhà bà Lưu Thị M (khu nhà cũ) ở TDP Đồng Tâm, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên không thấy có ai ở nhà, trước cửa nhà bà M có 02 cánh cổng sắt hộp, được khóa bằng một chiếc khóa móc màu trắng có chữ VIỆT TIẾP nên V nảy sinh ý định trộm cắp 02 cánh cổng sắt trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Vỹ quan sát không thấy có ai nên dùng tay vặn, tháo 06 chiếc ốc vít bắt vít hai cánh cổng của hai trụ được xây bằng gạch trát xi măng, vặn xong duỗi hai cánh cổng xuống đất, do chưa có xe chở nên Vỹ quay lại Công ty Hoàng Minh làm việc tiếp, đến khoảng 18^h cùng ngày V đến nhà bà Lưu Thị Kh (sinh năm 1965, địa chỉ: xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) mượn 01 kim cộng lực; 01 xà beng; 01 chiếc xe lôi (gồm 01 xe mô tô gắn với một xe cải tiến khung sắt) mục đích đem đến nhà bà M để chở 02 cánh cổng sắt đem bán.

Sau khi mượn được dụng cụ, phương tiện của gia đình bà Khg, V điều khiển xe lôi đến đường gom Sam Sung đỗ xe ở rìa đường sau đó vào trước cửa nhà bà M dùng kim và xà beng để cắt phá khóa rồi Vỹ cho 02 cánh cổng sắt lên xe lôi và chở đi bán, khi đến khu vực nhà bà Kh thì bị bà Lưu Thị M và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ cùng tang vật như đã nêu ở trên.

Cơ quan điều tra đã trả lại 02 cánh cổng sắt (loại sắt hộp); một khóa chống cắt nhãn hiệu Việt tiếp màu trắng cho gia đình bị hại bà Lưu Thị M và gia đình bà M không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với 01 xe cải tiến bằng khung sắt, 01 kìm cộng lực; 01 xà beng bằng sắt, qua điều tra xác định những tài sản trên là của gia đình bà Lưu Thị Kh và Chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, màu sơn đỏ đen (đã cũ) không có biển kiểm soát là của anh Lộc Văn T (SN 1990, xóm Hắng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình điều tra bà Kh và anh T không biết bị can Nguyễn Ngọc V mượn sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KLĐG ngày 14/4/2017 của Hội đồng định giá thị xã Phổ Yên kết luận: 02 cánh cửa (cổng) sắt khung bằng thép hộp, mỗi cánh có chiều dài 2,4 mét và chiều rộng 1,26 mét (đã qua sử dụng) và một khóa chống cắt nhãn hiệu Việt tiếp màu trắng Nguyễn Ngọc V chiếm đoạt của gia đình bà Lưu Thị M có trị giá còn lại là: **2.680.200đ** (*hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn hai trăm đồng chẵn*), tại thời điểm định giá.

Bản cáo trạng số 63/KSĐT-KT ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc V từ **6 - 9** tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là gia đình bà Lưu Thị M đã nhận lại tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn T và bà Lưu Thị Kh không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

* Vật chứng: Đã thu hồi trả cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 30/3/2017, tại gia đình bà Lưu Thị M ở tổ dân phố Đồng Tâm, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc V đã lén lút trộm cắp 02 cánh cửa (cổng) sắt khung bằng thép hộp, mỗi cánh có chiều dài 2,4 mét và chiều rộng 1,26 mét và một khóa chống cắt nhãn hiệu Việt tiếp màu trắng, trong lúc mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang. Giá trị tài sản Nguyễn Ngọc V trộm cắp của gia đình bà Lưu Thị M có tổng trị giá còn lại là: **2.680.200đ** (hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn hai trăm đồng).

Hành vi, ý thức của Nguyễn Ngọc V đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Bản cáo trạng số 63/KSĐT-TA ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi ngay trả lại người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy có phần nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo đã gây ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp, việc làm ổn định lên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là gia đình bà Lưu Thị M đã nhận lại tài sản là 02 cánh cửa (cổng) sắt khung bằng thép hộp, mỗi cánh có chiều dài 2,4 mét và chiều rộng 1,26 mét (đã qua sử dụng) và một khóa chống cắt nhãn hiệu Việt tiếp màu trắng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn T và bà Lưu Thị Kh không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng: Đã thu hồi trả cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong vụ án này còn có bà Lưu Thị Kh cho bị cáo mượn dụng cụ và phương tiện đi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định bà Kh không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Khương là phù hợp, đúng quy định.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc V** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V **6** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **12** (mười hai) thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc V cho Ủy ban nhân dân phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại là gia đình bà Lưu Thị M đã nhận lại tài sản là 02 cánh cửa (cổng) sắt khung bằng thép hộp, mỗi cánh có chiều dài 2,4 mét và chiều rộng 1,26 mét (đã qua sử dụng) và một khóa chống cắt nhãn hiệu Việt tiếp màu trắng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lộc Văn T và bà Lưu Thị Kh không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại bà Lưu Thị M, ông Nguyễn Văn T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Kh, anh Lộc Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo, bị hại
- Người có QL&NVLQ
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn